CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 13/2020/CBTT– VFS *V/v: CBTT sửa đổi, bổ sung Điều lệ*	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2020*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK

***Kính gửi*:** **Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở giao dịch Chứng Khoán TP. HCM
Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt – Mã số thành viên 094.

Địa chỉ: Số 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành Quận 1. TP HCM.

Điện thoại: (084) 6 255 6586 - Fax: (084) 6 255 6580

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thu Bình

Địa chỉ: Số 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành Quận 1. TP HCM

Điện thoại: (084) 6 255 6586 - fax: (084) 6 255 6580

Loại thông tin công bố: [ ] Định kỳ [x] Bất thường [ ] Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/04/2020 tại đường dẫn: http: http://www.vfs.com.vn/tabid/112/cong-bo-thong-tin.aspx

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- *Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020*
- *Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-VFS*
- *Điều lệ sửa đổi bổ sung*

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Phó Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

NGUYỄN THỊ THU BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: .01.../2020/NQ-ĐHĐCĐ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2020.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt ngày 18 tháng 04 năm 2020.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2019 và kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
I	**Tổng doanh thu**	**48.591**	**52.184**	**7%**
1	Doanh thu Môi giới	9.831	10.323	5%
2	Doanh thu Dịch vụ	20.847	24.166	16%
3	Doanh thu tự doanh	4.655	3.000	-36%
4	Doanh thu tư vấn	2.340	3.024	29%
5	Lãi tiền gửi	6.711	7.367	10%
6	Doanh thu khác	4.205	4.303	2%
II	**Tổng chi phí**	**37.228**	**42.434**	**14%**

III	Lợi nhuận sau thuế	6.720	7.799	16%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Điều 5. Thông qua nội dung tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép lựa chọn Công ty Kiểm toán có uy tín, chất lượng kiểm toán, mức phí kiểm toán phù hợp và đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty chứng khoán theo danh sách năm 2020.

Điều 6. Thông qua nội dung chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:

STT	Nội dung	Số tiền cả năm 2019 (đồng)
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	82.166.672
2	Thù lao Thành viên HĐQT (04 người)	338.666.688
3	Thù lao trưởng BKS	87.166.672
4	Thù lao thành viên BKS (02 người)	53.499.996
	Tổng cộng	**561.500.028**

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

STT	Nội dung	Số tiền cả năm 2020 (đồng)
1	Thù lao HĐQT	435.833.360
2	Thù lao BKS	150.000.000
	Tổng cộng	**585.833.360**

3. **Phương án phân phối lợi nhuận 2019**

STT	Nội dung	Số tiền
1	**Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2019**	**6.720.312.981**
2	**Trích lập các quỹ**	470.421.909
a.	Trích Quỹ khen thưởng (3% LNST đã thực hiện năm 2019)	201.609.389
b.	Trích Quỹ phúc lợi (2% LNST đã thực hiện năm 2019)	134.406.260
c.	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (2% LNST đã thực hiện năm 2019)	134.406.260
3	**Cổ tức năm 2019**	0
4	**Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm**	**6.249.891.072**

4. **Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020**

- ĐHĐCĐ thông qua nội dung không chia cổ tức năm 2020.

<u>Điều 7.</u> Thông qua nội dung Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành Công ty năm 2020.

<u>Điều 8.</u> Thông qua nội dung tờ trình số 08/TTr-HĐQT-VFS phương án phát hành trái phiếu trong năm 2020.

<u>Điều 9.</u> Thông qua nội dung tờ trình số 09/TTr-HĐQT-VFS về kế hoạch tăng vốn trong năm 2020.

Điều 10. **Thông qua nội dung tờ trình số 10/TTr-HĐQT-VFS về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và toàn văn điều lệ Công ty sửa đổi.**

Điều 11. **Thông qua nội dung tờ trình báo cáo chi tiết mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2019, cụ thể như sau:**

1. **Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 như sau:**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ	160.000.000.000
2	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	50.000.000.000
Tổng cộng		**210.000.000.000**

2. **Căn cứ vào thực tế, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 đã được sử dụng như sau:**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Thanh toán tiền mua Trái phiếu CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	60.000.000.000
2	Thanh toán tiền mua Trái phiếu CTCP Bất động sản Quang Anh	60.000.000.000
3	Thanh toán tiền mua cổ phiếu CTCP Đầu tư Ngọc Thảo	10.000.000.000
4	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ	80.000.000.000
Tổng cộng		**210.000.000.000**

Điều 12. **Thông qua nội dung đăng ký bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện công việc, thủ tục và ký các văn bản để hoàn tất đăng ký nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Điều 13. **Thông qua nội dung ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.**

Để chủ động trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động quyết định và triển khai các nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện

các trình tự, thủ tục, làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra trong năm 2020 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành).

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

***Nơi nhận*:**
- UBCKNN;
- Các thành viên HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Lưu VT.

T/M.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

TRẦN ANH THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2020/TTr-HĐQT-VFS	*TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2020*

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính thông qua ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt;*

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt và các thay đổi của Pháp luật theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị Công ty và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 22/09/2017. Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi và bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty, chi tiết tại Phụ lục đính kèm tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua một số điều khoản Điều lệ của Công ty đã cập nhật sửa đổi, bổ sung theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định mới của Luật hiện hành.

Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2020, chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ và là bản chính thức của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

TRẦN ANH THĂNG

SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN; CỔ ĐÔNG **MỤC 1. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**	**CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN; CỔ ĐÔNG** **MỤC 1. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**	
Điều 10. Vốn điều lệ	**Điều 10. Vốn điều lệ (sửa đổi)**	
Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 VND (bằng chữ: Hai trăm tỷ Đồng Việt Nam).	Vốn điều lệ của Công ty là 410.000.000.000 VND (bằng chữ: Bốn trăm mười tỷ Đồng Việt Nam).	
Điều 11. Các loại cổ phần	**Điều 11. Các loại cổ phần (sửa đổi)**	
1. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 20.000.000 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 Đồng Việt Nam/cổ phần. 2. Các loại cổ phần của Công ty: a. Cổ phần phổ thông: 20.000.000 cổ phần; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần; d. Cổ phần ưu đãi khác: 0 cổ phần.	1. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 41.000.000 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 Đồng Việt Nam/cổ phần. 2. Các loại cổ phần của Công ty: a. Cổ phần phổ thông: 41.000.000 cổ phần; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần; d. Cổ phần ưu đãi khác: 0 cổ phần.	VFS hoàn thành tăng vốn lên 410 tỷ đồng Việt Nam vào 15/10/2019.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (*tối thiểu 20 ngày làm việc*) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (*tối thiểu 20 ngày làm việc*) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng	Khoản 6 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được chào bán qua Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.	theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được chào bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.	
Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty	**Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty (sửa đổi)**	
1. Quyền của cổ đông phổ thông: a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; d. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; e. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; f. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;	1. Quyền của cổ đông phổ thông: a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; d. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; f. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty; g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản	Điều 12 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật doanh nghiệp; i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.	còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty theo quy định hiện hành của pháp luật h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật doanh nghiệp; i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.	
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây: a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 35 và Điều 44 của Điều lệ này; b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. d. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây: a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 35 và Điều 44 của Điều lệ này; b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ	

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, ~~địa chỉ thường trú,~~ quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	
Điều 20. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty	**Điều 20. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty (sửa đổi)**	

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng đầu tư 4. Tổng Giám đốc. 5. Ban Kiểm soát.	1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. Ban Kiểm soát. 4. Tổng Giám đốc.	Điều 11 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC
Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi, bổ sung)**	
1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; c. Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán; h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng	Điều 15 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
i. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty; j. Quyết định tổ chức lại và giải thể do Công ty k. Quyền và nghĩa vụ khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật	quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán; m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại; n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Điều 25. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 25. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi, bổ sung)**	
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp	khoản 2 Điều 18 của Điều lệ mẫu

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
sau: a. Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó. 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây để chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp: a. Danh sách các cổ đông có quyền dự họp được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của công ty và được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;	sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	TT 95/2017/TT-BTC

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
	f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ đại hội.	
6. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Trường hợp Công ty có website, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 6 này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp	6. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp	Sửa theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 95 (Điều lệ mẫu cty Đại chúng)

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
phải ghi rõ nơi, cách thức tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.		
Điều 27. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 27. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi)**	
2. Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông a. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt và đăng ký hết. b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. c. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	2.Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông a.Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu TT 95
10. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành hoặc thu Thẻ bicuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.	10. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.	
Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi, bổ sung)**	
3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, các quyết định	3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, các	Sửa đổi theo

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông tán thành.	quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu /phiếu tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95 của Công ty Đại chúng
Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi, bổ sung)**	
6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu	Căn cứ: khoản 7 Điều 22 Điều lệ mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC
8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Sửa theo khoản 9, Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bổ sung)**	
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc	2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc	

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.	gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua	
Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bổ sung)**	
Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 28 Điều lệ Công ty. 2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Sửa theo Điều 24 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (bổ sung)**	
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.	4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.	Theo khoản 3 Điều 23 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ**	

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
	sung)	
2. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phiếu và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần, quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay. Cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; i. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, và cán bộ quản lý Công ty; quyết định mức lương và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc, và cán bộ quản lý Công ty;	2. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; d. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; e. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay. Cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; f. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; i. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;	Điều 27 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
k. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý Công ty trong Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; n. Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; g. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; p. Quyết định thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện; thành lập công ty con của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; q. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội	j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; k.Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc; m. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, và cán bộ quản lý Công ty; quyết định mức lương và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc, và cán bộ quản lý Công ty; n. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý Công ty trong Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; o. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; q. Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; r. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế	

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty; r.-Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty. s.-Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này; t. Phê chuẩn các giai dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có); u. Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở. v. Các quyền và nghĩa vụ khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.	đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty; s. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; t.Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty. u.-Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này; v. Phê chuẩn các giai dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có); w. Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở. x. Các quyền và nghĩa vụ khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành. y. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có). 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty;	

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
	c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; e. Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần, quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;	
Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	**Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp (sửa đổi)**	
12. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không được thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được cách thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một (01) chữ ký của thành viên.		
Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (bãi bỏ)**	
3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng quản trị bổ nhiệm cho đến ngày Đại hội đồng cổ đông ra quyết định không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị và những Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua sẽ không bị vô hiệu.		Điều 156 Luật Doanh nghiệp;
Điều 44. Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần của thành viên Ban kiểm soát	**Điều 44. Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần của thành viên Ban kiểm soát (sửa đổi)**	
4. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên	4. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06)	Sửa theo khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 36 Điều mẫu TT 95

Điều lệ VFS hiện hành	Điều lệ VFS sửa đổi, bổ sung 2020	Căn cứ pháp lý
tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----***----

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017;
- Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt tại Nghị quyết số 01/2020/NQ/VFS-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2020,

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG :

CHƯƠNG II

Mục 1

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 10. Vốn điều lệ

1. Vốn Điều lệ của Công ty là 410.000.000.000 VND (bằng chữ: Bốn trăm mười tỷ Đồng Việt Nam).

Điều 11. Các loại cổ phần

1. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 41.000.000 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần.
2. Các loại cổ phần của Công ty:

   a. Cổ phần phổ thông: 41.000.000 cổ phần;

b. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;

c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần;

d. Cổ phần ưu đãi khác: 0 cổ phần.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được chào bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty

1. Quyền của cổ đông phổ thông:
   a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
   d. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
   e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
   f. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
   g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty theo quy định hiện hành của pháp luật
   h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật doanh nghiệp;
   i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:

a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 35 và Điều 44 của Điều lệ này;

b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

j. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Điều 20. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
   a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
   b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 25. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội

6. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

Điều 27. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

2. Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

10. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu /phiếu tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu

8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua

Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật

doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 28 Điều lệ Công ty.

b. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

2. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

d. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

e. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay. Cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

f. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

k. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

m. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, và cán bộ quản lý Công ty; quyết định mức lương và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc, và cán bộ quản lý Công ty;

n. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý Công ty trong Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

o. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

q. Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

r. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty;

s. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

t. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.

u. Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này;

v. Phê chuẩn các giai dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);

w. Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở.

x. Các quyền và nghĩa vụ khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

y. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh

nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần, quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

3. bãi bỏ khoản 3

Điều 44. Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần của thành viên Ban kiểm soát

4. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Chương VIII

HIỆU LỰC CỦA BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ này gồm sửa đổi, bổ sung các Chương II, Điều 10 của Bản Điều lệ sửa đổi bổ sung ngày 16/03/2019 và Chương II, Điều 11, Điều 17, Điều 20, Điều 21, Điều 25, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 37, Điều 38, Điều 44 và Chương VIII, Điều 63 của bản Điều lệ ban hành ngày 29/03/2017 của VFS, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần chứng khoán Nhất

Việt nhất trí thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2020 tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được lập thành 01 bản duy nhất.
3. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này là bản chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ sửa đổi, bổ sung này của Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Hội đồng quản trị mới có giá trị.
5. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 04 năm 2020.

Chữ ký của:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.